

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *103*/2017/XNQC-QLD

Hà Nội, ngày *27* tháng *09* năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Roussel Việt Nam

Địa chỉ: 702 Trường Sa, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 39 31 55 18

Fax: 08 39 31 55 20

STT	Tên thuốc	Số đăng ký thuốc
1	Moriamin forte	VD-23274-15

Phương tiện quảng cáo: Trên báo cho công chúng.

Nội dung quảng cáo: Theo nội dung gồm 01 trang (khổ A5) có đóng dấu xác nhận của Cục Quản lý Dược đính kèm Giấy xác nhận này.

Công ty Roussel Việt Nam có trách nhiệm quảng cáo đúng nội dung đã được xác nhận.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



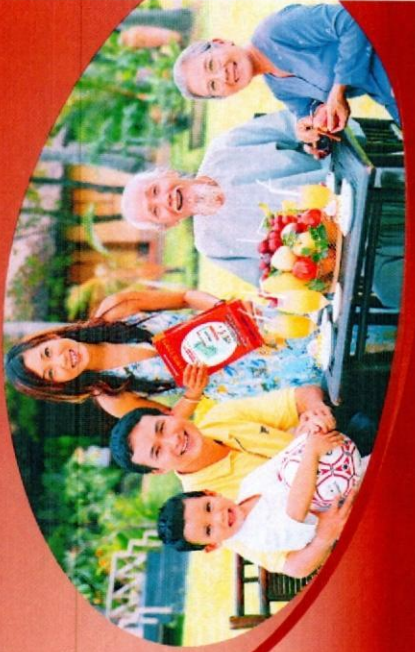
Nguyễn Tất Đạt

THUỐC BỔ **MORIAMIN[®] FORTE** 8 Acid amin thiết yếu & 11 vitamin

cung cấp ĐẠM THIẾT YẾU



*Duy trì và phục hồi sức khỏe trong các trường hợp hoạt động thể lực, lao động nặng, mệt mỏi làm việc quá sức, sau đợt bệnh nặng, sau phẫu thuật.
*Bồi dưỡng, cung cấp chất đạm và vitamin cho người lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú, người bệnh có nguy cơ thiếu hụt vitamin và chất đạm.



Phân phối bởi Công ty CP Phân Phối Dược Sài Gòn (SD Pharmacy) - 72 Bạch Đằng, P. 24, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ Công ty ROUSSEL VIỆT NAM 702 Trương Sa, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh - ĐT: (028) 39 31 55 18 - Fax: (028) 39 31 55 20

ROUSSEL VIETNAM



Tài liệu dành cho công chúng

THÀNH PHẦN: L-Leucine 18,3 mg, L-Isoleucine 5,9 mg, L-Lysine HCL 25,0 mg, L-Phenylalanine 5,0 mg, L-Threonine 4,2 mg, L-Valine 6,7 mg, L-Tryptophan 5,0 mg, L-Methionine 18,4 mg, 5-Hydroxy anthranilic acid HCl 0,2 mg, Vitamin A 2.000 I.U., Vitamin D2 200 I.U., Vitamin B1 5,0 mg, Vitamin B2 3,0 mg, Vitamin B6 2,5 mg, Vitamin B12 1,0 µg, Vitamin C 20,0 mg, Vitamin E 1,0 mg, Nicotinamide 20,0 mg, Folic acid 0,2 mg, Calcium pantothenate 5,0 mg. **TRÌNH BÀY:** Hộp 3 vỉ hoặc 10 vỉ x 10 viên nang cứng. **CHỈ ĐỊNH:** Duy trì và phục hồi sức khỏe trong các trường hợp: hoạt động thể lực, lao động nặng, mệt mỏi làm việc quá sức, sau đợt bệnh nặng, sau phẫu thuật. Bồi dưỡng, cung cấp chất đạm và vitamin cho: người lớn tuổi, trẻ em, phụ nữ có thai và cho con bú, người bệnh có nguy cơ thiếu hụt vitamin và chất đạm. **LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG:** Thuốc uống, 1-2 viên mỗi ngày. **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Mẫn cảm với các thành phần của thuốc, đặc biệt với các vitamin A, D, B12, C, PP. Người bệnh thừa vitamin A. Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D. Có tiền sử dị ứng với các cobalamin (vitamin B12 và các chất liên quan). Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD), người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt). Không dùng vitamin PP trong các trường hợp hạ huyết áp nặng, xuất huyết động mạch. **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:** • Vitamin A: khi dùng liều cao kéo dài có thể dẫn đến ngộ độc vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là: mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sút cân, nôn, rối loạn tiêu hóa, sốt, gan lách to, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau khớp. • Vitamin D: có thể xảy ra cường vitamin D, dẫn đến ngộ độc khi điều trị liều cao hoặc kéo dài hoặc khi tăng đáp ứng với liều bình thường vitamin D. Biểu hiện của tăng acid máu và ngộ độc vitamin D thường gặp: Thần kinh: yếu, mệt, ngù gà, đau đầu. Tiêu hóa: chán ăn, khô miệng, vị kim loại, buồn nôn, nôn, chuột rút kích thích. • Vitamin B12: hiếm gặp phản ứng ngoài da: mề đay, ngứa. • Vitamin C: tăng oxalat niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, nhức đầu, mất ngủ với liều cao hàng ngày. • Vitamin PP: nếu dùng liều cao có thể xảy ra buồn nôn, đỏ bừng mặt và ra hiện tượng quá mẫn (khi tiêm). • Pyridoxin: có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, nếu dùng liều 200 mg/ ngày và kéo dài trên 2 tháng. Các acid amin và các vitamin khác: tác dụng phụ hiếm xảy ra khi sử dụng liều rất cao hoặc chưa có báo cáo. **PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:** Không gây ảnh hưởng gì theo nhu cầu hàng ngày. Phụ nữ mang thai không nên dùng quá 10.000 I.U. vitamin A/ ngày vì có thể gây quái thai. **LAI XE VÀ VẮN HẠNH MÀY MỘC:** không ảnh hưởng. **THẬN TRỌNG:** khi dùng chung với các thuốc khác có chứa vitamin A. Không được dùng acid folic phối hợp với vitamin B12 với liều không đủ để điều trị thiếu máu nguyên hồng cầu không lồ chưa được chẩn đoán chắc chắn do thiếu vitamin B12. Các chế phẩm đa vitamin có chứa acid folic có thể nguy hiểm vì có thể che lấp mức độ thiếu hụt sự vitamin B12. Trong thời gian dùng thuốc, nước tiểu có thể màu vàng nhạt do vitamin B2. Người bệnh suy gan, suy thận. **ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. SĐK: VD-23274-15.** Sản xuất tại Công ty ROUSSEL VIỆT NAM Số 1, đường số 3, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương - Việt Nam

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc của CQLD-BYT: Ngày in tài liệu:

www.rousselvietnam.com.vn